Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10
Năm: 2011

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Những sự kiện quan trọng :

+ **Việc thành lập**: Công ty Cổ phần LILAMA 10 tiền thân là Xí nghiệp lắp máy số 1 Hà Nội được thành lập tháng 12/1960; Ngày 25/1/1983 Công ty chuyển thành xí nghiệp liên hợp lắp máy 10 thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy (nay là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam). Công ty đổi tên thành Công ty lắp máy và xây dựng số 10 từ ngày 02/01/1996.

+ **Chuyển đổi sở hữu công ty** : Từ ngày 01/01/2007 Công ty lắp máy và xây dựng số 10 chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty Cổ phần LILAMA10

+ **Niêm yết**: Ngày 11 tháng 12 năm 2007 Công ty đã nhận được quyết định niêm yết chứng khoán tại sở giao dịch chứng khoán TP hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2007 Công ty chính thức giao dịch 9.000.000 cổ phiếu tại sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch L10.

+ **Các sự kiện khác:**

- Trong năm 2011 Công ty đã ký được một số hợp đồng lớn, như Hợp đồng tổng thầu thi công xây lắp Dự án đầu tư nâng công suất Nhà máy Đường Lam Sơn 2 giá trị 86,5 tỷ đồng ; Hợp đồng về việc xây dựng và lắp đặt thiết bị tại dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2- Công ty CP Gang thép Thái Nguyên giá trị hơn 100 tỷ đồng; Hợp đồng thi công tại dự án thủy điện Lai Châu; Hợp đồng chế tạo kết cấu thép với nhà thầu NHEC - ấn độ, giá trị 675 nghìn USD; Hợp đồng với Sông Đà-Jurong về việc lắp đặt kết cấu thép – Dự án nhiệt điện Nghi Sơn 1, giá trị 01 triệu USD; Hợp đồng lắp đặt thiết bị cơ điện thủy điện Dăcmek3-Kontum, giá trị 164,5 nghìn USD; Hợp đồng lắp đặt thiết bị cơ điện thủy điện Sông Bạc, giá trị 12 tỷ VNĐ; Hợp đồng chế tạo kết cấu thép nhiệt điện Nghi Sơn giá trị 6,6 tỷ VNĐ. Ngoài ra trong năm 2011, Công ty đã thực hiện công tác bóc tách khối lượng, báo giá và đấu thầu dự án như : Thủy điện nậm Na 2, thủy điện Srepok3 …

- Trong năm 2011 Công ty đã hoàn thành và đưa vào vận hành khai thác 2 dự án đầu tư đúng tiến độ :

+ Dự án Tòa nhà Lilama10 đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng từ ngày 13/12/2010.

+ Dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Công 3 đã chính thức hòa vào lưới điện Quốc gia ngày 25/12/2010 và đi vào khai thác vận hành từ tháng 01/2011.

2. Quá trình phát triển:

2.1 Ngành, nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Nhà máy năng lượng;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);

- Lắp đặt hệ thống điện

- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo Hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới ...);

- Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;

- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ các hoạt động Nhà nước cấm);

- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm);

- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;

- Vận chuyển thiết bị, vật tư, hàng hóa, phương tiện máy móc thi công bằng phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy;

- Mua bán vật tư, thiết bị ngành công nghiệp;

- Mua bán, cho thuê nhà ở, văn phòng, kho tàng, bến bãi, nhà xưởng;

- Thiết kế hệ thống điều khiển nhiệt điện đối với công trình công nghiệp;

- Thiết kế hệ thống dây chuyền công nghệ chế tạo máy và lắp máy phục vụ ngành lắp máy;

- Thiết kế kết cấu: Đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp phục vụ ngành lắp máy;

- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản, nhà ở, trang trí nội thất (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);

- Thí nghiệm hiệu chỉnh hệ thống điện, điều khiển tự động, kiểm tra mối hàn kim loại;

- Kinh doanh xuất, nhập khẩu vật tư thiết bị, các dây chuyền công nghệ, vật liệu xây dựng;

- Làm sạch và sơn phủ bề mặt kim loại;

- Gia công chế tạo, lắp đặt, sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình, bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy;

- Sản xuất vật liệu xây dựng;

- Sản xuất, kinh doanh vật tư, đất đèn, que hàn, ô xy; Phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng

- Xây dựng công trình công nghiệp, đường dây tải điện, lắp ráp máy móc thiết bị cho các công trình;

- (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)

2.2 Tình hình hoạt động:

Hiện nay, Công ty đang thi công xây lắp nhiều công trình trên khắp cả nước như công trình Thuỷ điện: Sơn La, Bản Chát, Huội Quảng, Nhiệt điện Vũng Áng 1, Sêsan 4, thủy điện Sông giang, Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1, Nhà máy đường Lam Sơn 2 ...

3. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu phát triển chủ yếu của Công ty: Mở rộng thị trường hoạt động ra thế giới.

Phấn đấu LILAMA 10 trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam, trong lĩnh vực lắp đặt các máy móc, thiết bị công nghiệp trong và ngoài nước.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn : Trong thời gian tới LILAMA 10 sẽ từng bước đa dạng hóa, mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của mình sang một số lĩnh vực có liên quan khác như: Liên doanh, liên kết.

+ Trong năm 2011, Công ty tiếp tục đầu tư cải tạo nâng cao năng lực Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Phủ lý – Hà Nam giai đoạn 2011- 2015 đáp ứng yêu cầu chế tạo sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hợp lí. Sử dụng và khai thác hiệu quả sau đầu tư Toà nhà Lilama10 và Nhà máy thuỷ điện Nậm công 3, tiếp tục hoàn thiện thủ tục đầu tư Toà nhà Lilama10 (giai đoạn II).

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Những nét nổi bật của kết qủa hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm).

+ <u>Hoạt động của HĐQT năm 2011:</u>

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA10, HĐQT đã xây dựng kế hoạch công tác, chương trình làm việc cụ thể, hoạch định chiến lược và định hướng phát triển Công ty theo từng giai đoạn phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty LILAMA.

Trong năm 2011, HĐQT đã họp 18 phiên thường kỳ, bất thường, lấy ý kiến TVHĐQT bằng văn bản, các phiên họp có sự tham gia của Ban kiểm soát, có phiên mở rộng tới Ban điều hành Công ty. HĐQT thống nhất ban hành các nghị quyết chỉ đạo mọi mặt hoạt động của Công ty và giao cho Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện, gồm một số nội dung chính sau:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2011.

- Trên cơ sở phương hướng nhiệm vụ năm 2011 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 thông qua, HĐQT đã thông qua kế hoạch SXKD từng quý, đồng thời kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và thường xuyên có những chỉ đạo nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2011.

- Chỉ đạo soạn thảo, bổ sung và ban hành các quy chế để quản lý Công ty.

- Đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011 tỷ lệ 5% và sẽ chi trả cổ tức đợt 2 năm 2011 trong thời gian tới (*Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua tỷ lệ thanh toán cổ tức*)

- Trên cơ sở nhu cầu quản lý, điều hành Công ty nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ SXKD, HĐQT đã quyết định:

. Bổ nhiệm mới chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Thế Trinh;

. Bổ nhiệm mới chức danh Giám đốc chi nhánh Sơn La đối với Ông Nguyễn Đình Tình; Thành lập và bổ nhiệm chức danh Giám đốc chi nhánh Nhà máy thủy điện Nậm công 3 đối với Ông Trần Hữu Bảo và Bổ nhiệm mới chức danh Giám đốc chi nhánh 10-2 Gia lai đối với Ông Ninh Văn Đức.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Luật chứng khoán đối với Công ty niêm yết.

- Bổ sung kịp thời đăng ký kinh doanh của Công ty và các Chi nhánh phù hợp với tình hình SXKD thực tế của Công ty.

- Phê duyệt kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng Toà nhà LILAMA 10 tại xã Trung Văn- Từ Liêm- Hà Nội và Dự án thuỷ điện Nậm Công 3 tại xã Huổi 1- Huyện Sông Mã- Tỉnh Sơn La.

- Chỉ đạo triển khai thành công giai đoạn 1 Dự án sửa chữa nhà máy Nhiệt điện Lisco Misurata - tại Libya. Sau tình hình chính trị tại Libya bất ổn, có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn tính mạng người lao động, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai quyết liệt những công việc cấp bách nhằm đưa CBCN lao động của Công ty về nước trong thời gian sớm nhất; 106 CBCNV LILAMA 10 đã về nước an toàn vào ngày 26/2/2011 (là đoàn thứ 2 của Việt Nam từ Libya về). Đến nay sau khi tình hình chính trị tại Libya trở lại bình thường, HĐQT đã chỉ đạo ban tổng giám đốc chủ động nối lại quan hệ hợp tác với đối tác, dự kiến đến Tháng 7/2012 có thể đưa người lao động của Công ty trở lại làm việc.

- Phê duyệt các dự án đầu tư nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu các dự án Công ty đảm nhận thi công.

- Chỉ đạo nghiêm túc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 trong toàn Công ty để chuẩn hoá công tác quản lý chất lượng, nhằm không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

+ **<u>Kết quả chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2011</u>:**

Trong từng phiên họp, HĐQT đã xem xét kiểm điểm, đánh giá và có những nghị quyết chỉ đạo công tác SXKD cụ thể, sát với tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Các uỷ viên HĐQT đã chủ động triển khai thực hiện các nội dung của nghị quyết đã đề ra và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. So với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2010 được Đại

hội đồng Cổ đông thông qua, Công ty cổ phần LILAMA10 đã thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu (được chi tiết trong báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2011).

* Về công tác SXKD so với KH năm 2011: Giá trị sản lượng đạt 105% so với kế hoạch, tăng 18% so với năm 2010; Doanh thu đạt 107% so với kế hoạch, tăng 19% so với năm 2010; Lợi nhuận sau thuế đạt 90% so với kế hoạch.

* Về công tác Đầu tư: Công ty đã hoàn thành và đưa vào vận hành khai thác 02 Dự án đúng tiến độ:

- Dự án xây dựng Tòa nhà Lilama 10 tại Trung Văn- Từ Liêm- Hà Nội: Công ty đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng từ ngày 13/12/2010.

- Dự án xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm Công 3 đã chính thức vào hòa lưới điện Quốc gia TM1 ngày 25/12/2010 và ngày 28/12/2010 hòa điện TM2.

- Hiện nay HĐQT đang chỉ đạo gấp rút hoàn thành công tác quyết toán và thực hiện kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Trong năm qua, HĐQT đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo mọi hoạt động SXKD của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng pháp luật,triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT. Ngoài ra HĐQT còn chú trọng công tác quản lý rủi ro, triển khai đồng thời việc chuẩn hoá các quy chế, quy trình, quy định điều hành của Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực hoạt động khác của Công ty. Kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hoà cho lợi ích của Công ty, của Nhà nước, của cổ đông và các đối tác, bạn hàng cũng như quyền lợi người lao động.

Năm 2011, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng thanh tra, giám sát, kiểm soát, do đó Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

- Giá trị sản lượng: 857/820 tỷ đồng đạt 105% kế hoạch.
- Doanh thu: 689/644 tỷ đồng đạt 107% kế hoạch.
- Khối lượng lắp thiết bị: 40.603/39.856 tấn đạt 102% kế hoạch.

So sánh với cùng kỳ năm trước:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Tỉ lệ
1	Khối lượng (Tấn)	36.625	40.603	110%
2	Sản lượng (Tỷ đồng)	725	857	118%

3	Doanh thu (Tỷ đồng)	579	689	119%

Thực hiện năm 2011: Sản lượng tăng 118% so với cùng kỳ và đạt 105% so với kế hoạch. Doanh thu tăng 119% so với cùng kỳ và đạt 107% kế hoạch đề ra.

Một số chỉ tiêu chính đánh giá năm 2011:

- Tổng lợi nhuận trước thuế : 28,90 tỷ đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 2,675 đồng
- Lợi nhuận/Doanh thu (trước thuế) : 4,2%
- Nộp ngân sách nhà nước : 34,58 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân CBCNV/tháng : 5,0 triệu đồng

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

- Các cấp lãnh đạo Công ty đã có những nhìn nhận chính xác về tình hình kinh tế, tài chính trong năm 2011 và các năm tiếp theo do đó đã đề ra những chiến lược hoạt động lâu dài, tích cực.

- Ban lãnh đạo công ty tập trung vào công tác đào tạo nâng cao trình độ cho các kỹ sư, công nhân lành nghề, tăng cường công tác tiếp thi tìm kiếm việc làm, đặc biệt là tìm các đối tác là các tập đoàn lớn trong và ngoài nước.

- Công ty có đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề có tinh thần trách nhiệm cao nhiệt tình với công việc. Chính đội ngũ lao động này là nền tảng sức mạnh tạo lên những thành công của LILAMA10 trong năm 2011 và những năm tiếp theo.

- LILAMA10 có lợi thế lớn đó là mối quan hệ tốt với các Đối tác trong nước cũng như quốc tế. Được các chủ đầu tư đánh giá cao.

- Chỉ đạo bộ máy quản lý và điều hành của công ty nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2012 với các số liệu dự kiến như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Ghi chú
1	Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	90	
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	910	
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	725	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,5	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	23,625	
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	43,575	
7	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	(%)	4,34	

8	Tỷ suất lợi nhuận/ vốn điều lệ	(%)	35	
9	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	(%)	10-13	

Từ năm 2011 đến năm 2015, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty ước đạt sản lượng và doanh thu bền vững và ổn định, cố gắng tăng trưởng, đảm bảo kinh doanh có lãi.

4. Kế hoạch đầu tư:

Kế hoạch năm 2012 tiếp tục đầu tư chiều sâu tăng cường thiết bị phục vụ thi công, dự án xây dựng toà nhà LILAMA 10 giai đoạn 2 với 25 tầng:

TT	Tên dự án	Đơn vị	Năm 2012	Ghi chú
1	Dự án tòa nhà LILAMA10 giai đoạn 2	Tỷ đồng	40	Dự kiến
2	Dự án nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy chế tạo TB & KCT Phủ Lý – Hà Nam	Tỷ đồng	6,4	
3	Kế hoạch đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ SXKD năm 2011 chuyển sang	Tỷ đồng	31,54	
4	Kế hoạch đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ SXKD năm 2012	Tỷ đồng	7,4	
	Cộng	**Tỷ đồng**	**85,34**	

5. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 thắng lợi. Công ty cần có một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn, hiệu quả các dự án đã được ký kết để đảm bảo hoàn thành kế hoạch.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo doanh thu và thu nhập cho người lao động trong Công ty. Trong năm 2012 LILAMA 10 đã có chương trình đưa cán bộ kỹ sư và công nhân sang làm việc trở lại tại Libya, thời gian dự kiến là quý II năm 2012.

- Nghiên cứu đầu tư giai đoạn 2 xây dựng Tòa nhà Lilama 10.

- Hoàn thiện công tác quản lý thi công, quản lý kinh tế, quản lý nhân lực trong Công ty.

- Nâng cấp, cải tạo nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Hà Nam để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

- Đầu tư 01 cẩu bánh xích 150 tấn và các thiết bị phương tiện thi công để đáp ứng yêu cầu về công tác thi công các dự án mới.

- Tập trung việc vận hành và khai thác tối đa công suất của Nhà máy thủy điện Nậm công 3, tòa nhà LILAMA10.

Với truyền thống vẻ vang của Công ty cổ phần LILAMA10 đơn vị Anh Hùng lao động đã có 26 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, chúng ta có tiềm năng khá mạnh về nhiều mặt, lại luôn được sự phối hợp của nhiều đơn vị bạn và sự quan tâm giúp đỡ của các Bộ, Ban, Ngành, Tổng công ty Lắp máy Việt nam, chắc chắn chúng ta sẽ phát huy hết nội lực, phấn đấu vươn lên tiếp tục hoàn thành xuất sắc mọi mục tiêu của năm 2012 và những năm tiếp theo.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính :

- Khả năng sinh lời = lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu: (23.809.682.073đ/147.231.741.448đ)= 16,17%

- Khả năng thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn: (353.282.937.887đ-141.282.861.070đ)/350.913.968.609đ) = 0.60 lần

- Khả năng thanh toán hiện thời= Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn: (353.282.937.887đ/350.913.968.609đ) = 1,007 lần

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo (Vốn CSH/CP đang lưu hành) = 147.231.741.448đ/8.900.000CP = 16.543 đồng/1 cổ phần.

+ Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 là: 23.809.682.073 đ

+ Lợi nhận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2011 : 19.402.087.458 đ

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Không có

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

Tổng số 9.000.000 cổ phiếu phổ thông.

Trong đó: 8.900.000 cổ phiếu đang lưu hành

Cổ phiếu quỹ: 100.000 cổ phần

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi…): Không có

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại : 8.900.000 cổ phiếu phổ thông.

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): 100.000 cổ phần

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 12% 1 năm (1.200 đ /1cổ phần)

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 857 tỷ đồng đạt 105 % kế hoạch,
- Tổng doanh thu : 689 tỷ đồng đạt 107 % kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 28,9 tỷ đồng đạt 82 % kế hoạch
- Nộp ngân sách nhà nước : 34,58 tỷ đồng đạt 85 % kế hoạch
- Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu : 4,2% đạt 76% so với kế hoạch

- Thu nhập bình quân đ/người/ tháng : 5 triệu đồng đạt 100 % kế hoạch.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Sau khi thực hiện mô hình cổ phần hoá , Công ty đã đạt được nhiều tiến bộ vượt bậc, điển hình là:

+ Việc tổ chức thi công các công trình trọng điểm đã đi vào nề nếp, đáp ứng được yêu cầu tiến độ và chất lượng, như nhà máy thuỷ điện Sơn La….

+ Làm tốt công tác mở rộng thị trường, duy trị quan hệ với các bạn hàng truyền thống, ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế, công tác thanh quyết toán thu hồi vốn tương đối nhanh.

+ Đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ sư, cử nhân trẻ, năng động sáng tạo trong điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh tốt. Phát huy quyền tự chủ của các đơn vị và cán bộ công nhân viên. Trong năm qua Công ty đã thành lập 6 chi nhánh hoạt động theo các vùng, miền phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ CBCN có chất lượng cao đảm bảo đủ năng lực để thực hiện tốt các dự án và không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp trong giai đoạn tới.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện cơ chế phân phối tiền lương theo hướng gắn thu nhập với khối lượng công việc và hiệu quả thực hiện, sử dụng tiền lương là công cụ đòn bẩy trong việc thúc đẩy năng suất và chất lượng công việc.

- Chỉ đạo các công tác củng cố và nâng cao hình ảnh, thương hiệu của Công ty.

- Đầu tư chiều sâu năng lực phương tiện, thiết bị phục vụ thi công.

- Đầu tư cải tạo nâng cao năng lực Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Phủ lý – Hà Nam giai đoạn 2011- 2015 đáp ứng yêu cầu chế tạo sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hợp lí.

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn, hiệu quả các dự án đã được ký kết để đảm bảo hoàn thành kế hoạch.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo doanh thu và thu nhập cho người lao động trong Công ty.

- Nghiên cứu đầu tư giai đoạn 2 xây dựng Tòa nhà Lilama 10.

- Hoàn thiện công tác quản lý thi công, quản lý kinh tế, quản lý nhân lực trong Công ty.

- Nâng cấp, cải tạo nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Hà Nam để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

- Đầu tư 01 cẩu bánh xích 150 tấn và các thiết bị phương tiện thi công để đáp ứng yêu cầu về công tác thi công các dự án mới.

- Tập trung việc vận hành và khai thác tối đa công suất của Nhà máy thủy điện Nậm công 3, tòa nhà LILAMA10.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

Đơn vị tính: Tỷ đồng VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Ghi chú
1	Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	90	
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	910	
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	725	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,5	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	23,625	
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	43,575	
7	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	(%)	4,34	
8	Tỷ suất lợi nhuận/ vốn điều lệ	(%)	35	
9	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	(%)	10-13	

** Kế hoạch đầu tư:*

Kế hoạch năm 2012 tiếp tục đầu tư chiều sâu tăng cường thiết bị phục vụ thi công, thực hiện dự án xây dựng toà nhà LILAMA 10 giai đoạn 2 với 25 tầng:

TT	Tên dự án	Đơn vị	Năm 2011	Ghi chú
1	Dự án tòa nhà LILAMA10 giai đoạn 2	Tỷ đồng	40	
2	Dự án nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy chế tạo TB & KCT Phủ Lý – Hà Nam	Tỷ đồng	6,40	
3	Kế hoạch đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ SXKD năm 2010 chuyển sang	Tỷ đồng	31,54	
4	Kế hoạch đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ SXKD năm 2011	Tỷ đồng	7,4	
	Cộng	**Tỷ đồng**	**85,34**	

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

Các báo cáo tài chính đã được đăng công bố thông tin trên website của công ty bao gồm:

1. Báo cáo của Ban giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán

3.Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính

➔ theo đường link: www.lilama10.com

Mục quan hệ cổ đông→Báo cáo tài chính.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: **Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)**

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty cổ phần LILAMA10 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt: Không

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không
- Các nhận xét đặc biệt: Không

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần:

Tổng công ty lắp máy Việt Nam là Doanh nghiệp Nhà nước đồng thời là cổ đông chi phối nắm giữ 51% cổ phần của Công ty cổ phần Lilama10.

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần: Không

3.Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

- Góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển Đô thị Lilama vốn đầu tư 26.280.793.625 đồng.

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty có liên quan: Không

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ: Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011

- **Cơ cấu tổ chức của công ty**: Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với sơ đồ như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10

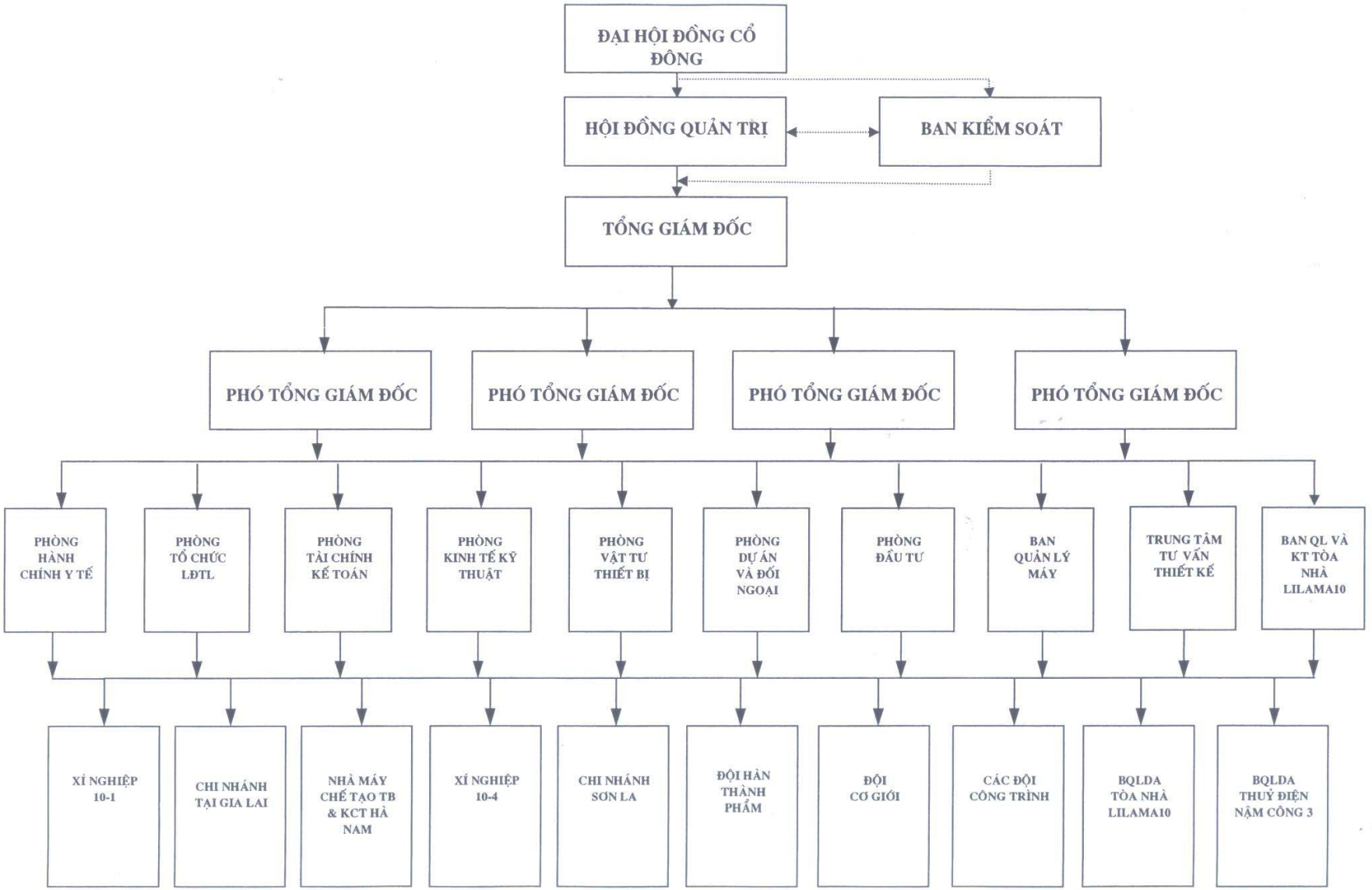

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông :	Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông :	Đặng Văn Long	Thành viên
Ông :	Trương Thế Vinh	Thành viên
Ông :	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	Thành viên
Ông :	Vũ Duy Thêm	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc bao gồm:

Ông :	Đặng Văn Long	Tổng Giám đốc
Ông :	Trần Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông :	Vũ Duy Thêm	Phó Tổng Giám đốc
Ông :	Đỗ Văn Thưởng	Phó Tổng Giám đốc
Ông :	Nguyễn Thế Trinh	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

Bà :	Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban kiểm soát
Ông :	Trần Văn Nghĩa	Thành viên
Ông :	Trần Văn Doãn	Thành viên

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

TT	Họ & tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	CMND	Ngày cấp Nơi cấp
1	Đặng Văn Long	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	23/03/1970	Số 8A – Lô 12 Khu Đô thị mới Định Công – Hà Nội	012511203	29/03/2002 CA Hà Nội
2	Vũ Duy Thêm	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	13/5/1960	Số 9-D7-Thanh Xuân Bắc-Thanh Xuân-Hà Nội	013053655	20/3/2008 CA Hà Nội
3	Trần Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc	23/05/1953	19/33 Phố Đốc Ngữ-P.Liễu Giai-Ba Đình-Hà Nội	012714042	04/6/1994 CA Hà Nội
4	Đỗ Văn Thưởng	Phó Tổng Giám đốc	19/8/1959	Số 4, Ngách 475/41- Đường Nguyễn Trãi-Thanh Xuân-Hà Nội	B2559018	25/09/2008 Cục QLXNC

5	Nguyễn Thế Trinh	Phó Tổng Giám đốc	14/12/1961	P502 – Nhà Nơ 3 – KĐT Pháp Vân – Hoàng Liệt – Hoàng Mai - HN	113317516	26/4/2005 CA Hòa Bình

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc: Theo quy chế tiền lương của Công ty quy định tiền lương + tiền thưởng của Ban Giám đốc được hưởng trong năm 2011 là : **941.876.000đ**

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng cán bô nhân viên: 2250 người

+ Chính sách đối với người lao động:

Công ty CP LILAMA10 đặc biệt chú trọng tới nhân tố con người, đặt Người lao động vào vị trí trung tâm trong quá trình phát triển, xây dựng đơn vị. Công ty quan tâm đến đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, điều kiện làm việc, tạo môi trường tốt nhất để NLĐ yên tâm, gắn bó, làm việc lâu dài tại Công ty; tạo điều kiện để NLĐ phát huy sáng tạo, tạo ra các giá trị mới vì sự phát triển bền vững của Công ty và vì lợi ích của mỗi NLĐ. Công ty thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với NLĐ theo đúng các qui định của Pháp luật.

Chính sách lương

Các đơn vị sản xuất của Công ty hưởng lương theo quy chế khoán theo sản phẩm, doanh thu áp dụng đối với công nhân trực tiếp sản xuất, căn cứ vào mức độ hoàn thành khối lượng, doanh thu, chất lượng công việc và tiết kiệm chi phí. Đối với lao động thuê ngoài căn cứ vào khối lượng, chất lượng và thời gian hoàn thành công việc. Đối với cán bộ quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ lương được trả theo thời gian lao động, hệ số. Mức lương trung bình của Công ty trong năm 2011 đạt 5.000.000 đồng/người/ tháng.

Chính sách thưởng

Công ty thưởng thêm cho các cá nhân, tập thể có nhiều thành tích đóng góp trong việc thực hiện các mục tiêu của Công ty như: có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sáng kiến tiết kiệm chi phí, tăng doanh thu. Quỹ khen thưởng phúc lợi được lãnh đạo Công ty và Công đoàn tham gia quản lý.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật

Chính sách tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuỳ theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chí riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

Chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao

Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm tong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông :	Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông :	Đặng Văn Long	Thành viên
Ông :	Trương Thế Vinh	Thành viên
Ông :	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	Thành viên
Ông :	Vũ Duy Thêm	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc bao gồm:

Ông :	Đặng Văn Long	Tổng Giám đốc
Ông :	Trần Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông :	Vũ Duy Thêm	Phó Tổng Giám đốc
Ông :	Đỗ Văn Thưởng	Phó Tổng Giám đốc
Ông :	Nguyễn Thế Trinh	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

Bà :	Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban kiểm soát
Ông :	Trần Văn Nghĩa	Thành viên
Ông :	Trần Văn Doãn	Thành viên

1.1 Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên:

Năm 2011, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của Công ty. Kiểm tra giám sát về việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà Nước, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các quy định, điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động SXKD. Bằng các Nghị quyết và quyết định của mình, HĐQT đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD, do đó đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự…): Không

1.2 Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Trong năm 2011 Ban kiểm soát công ty đã thực hiện các cuộc họp định kỳ, tiếp tục kiểm tra, phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác. Nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định của Nhà nước và điều lệ công ty với mục tiêu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

+Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2011.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2011	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ TH so với KH	Tỷ lệ 2011/2010
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	820	857	104,5%	120,8%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	644	688,8	107%	120,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	35,42	28,9	81,6%	115,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	26,56	23,8	89,6%	119,9%
5	Nộp NS nhà nước	Tỷ đồng	40,844	34,58	85%	
6	Tỷ suất LNTT/DTT	%	5,5%	4,2%		
7	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	39,36%	32,11%		
8	Cổ tức	%	15	dự kiến12%	80%	80%
9	Thu nhập bình quân CBCNV/tháng	Tr đồng	5,000	5,000	100%	

Năm 2011 Công ty được giảm 30% thuế TNDN phải nộp đối với lợi nhuận từ hoạt động xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội theo điều 2 Thông tư154/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 hướng dẫn thi hành Nghị định số 101/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 08/2011/QH13 của Quốc hội về ban hành bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân. Số thuế TNDN được giảm năm 2011 của Công ty là : ***2.259.720.346 đồng***

+ Kế hoạch thoái vốn tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển đô thị LILAMA :

Thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty về việc thoái toàn bộ 2.250.000 cổ phần Công ty CP đầu tư XD và PT đô thị LILAMA, Công ty đã thuê Công ty CP chứng khoán Thăng long lập phương án thoái vốn . Tuy nhiên, do kinh tế suy thoái nên việc thoái vốn chưa thực hiện được. Hiện tại, Công ty vẫn đang tiếp tục tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng.

+ Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2011:

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm tra và xác nhận Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty cổ phần Lilama 10 được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) đã được lập theo đúng các quy định của Chế độ kế toán, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của pháp luật.

+ Nhận xét, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc :

Trong năm 2011, Công ty đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, chính sách của nhà nước và tuân thủ các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Dưới sự chỉ đạo sát sao, sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm 2011, đưa vào vận hành khai thác hai dự án trọng điểm do Công ty làm chủ đầu tư là Nhà máy thủy điện Nậm Công 3 và Tòa nhà Lilama 10. Vấn đề tổ chức thi công, an toàn lao động cũng như cam kết về tiến độ, chất lượng công trình với chủ đầu tư luôn được Công ty hết sức chú trọng. Chủ động trong việc tìm kiếm công việc, khai thác đơn hàng, trong năm qua,

Trong năm 2011, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến vấn đề quản trị và điều hành Công ty.

+ Kiến nghị và Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2012

Để hoàn thành tốt các mục tiêu hoạt động kinh doanh năm 2012, Ban kiểm soát chúng tôi kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tiếp tục giữ vững và phát huy thương hiệu LILAMA 10, tập trung công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ tại các công trình, tránh tình trạng nợ lâu, khó đòi dẫn đến ứ đọng vốn thi công, nâng cao năng lực quản lý, khai thác nhà máy thủy điện Nậm Công 3 và tòa nhà LILAMA 10, tiếp tục quan tâm, có chính sách đãi ngộ hợp lý đối với người lao động và các nhân sự chủ chốt của Công ty.

Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động SXKD, thực hiện các chế độ chính sách của Nhà Nước cũng như các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Thực hiện tốt công tác quản lý các mặt hoạt động của công ty để trên cơ sở đó điều hành các mặt SXKD sát với tình hình thực tế và đạt hiệu quả cao nhất.

Tiếp tục kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy chế đã ban hành, chỉ đạo soạn thảo để ban hành quy chế quản lý cần thiết. Xem xét các kiến nghị của Tổng Giám đốc để có sự điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của các quy chế đã ban hành cho phù hợp với yêu cầu của SXKD. Chỉ đạo bộ máy quản lý và điều hành của công ty nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2012: Giá trị sản lượng: 910 tỷ đồng, Tổng Doanh thu: 725 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế: 31,5 tỷ đồng, Nộp ngân sách: 43,575 tỷ đồng, Tỷ suất lợi nhuận/ vốn : 35%, Cổ tức : 10-13 %.

Xây dựng đội ngũ CBCNV có chất lượng cao đảm bảo đủ năng lực để thực hiện tốt các dự án trong giai đoạn tới. Sử dụng nguồn tài chính hợp lý và hiệu quả. sử dụng linh hoạt công cụ nợ trong cân đối để giảm chi phí sử dụng vốn cũng như tăng hiệu quả đầu tư.

Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện cơ chế phân phối tiền lương theo hướng gắn thu nhập với hiệu quả và khối lượng công việc thực hiện, dùng tiền lương là công cụ đòn bẩy trong việc thúc đẩy tăng năng suất và chất lượng công việc.

Chỉ đạo tăng cường công tác quảng bá để hình ảnh, thương hiệu của Công ty Cổ phần Lilama10 được nhận diện trên diện rộng nhằm tiếp thị, tìm kiếm việc làm, đặc biệt chú trọng thị ở nước ngoài như CANADA, LIBI, Quarta …..

Đầu tư chiều sâu tăng cường năng lực, phương tiện thiết bị phục vụ thi công với giá trị 45,34 tỷ đồng

1.3 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/:

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, Công ty cổ phần LILAMA10 báo cáo tình thực hiện thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2011 như sau:

- Chủ tịch HĐQT bằng 04 lần mức lương tối thiểu chung hiện hành.
- Thành viên HĐQT và Trưởng BKS bằng 03 lần mức lương tối thiểu chung hiện hành.
- Thành viên Ban kiểm soát và thư ký bằng 02 lần mức lương tối thiểu chung hiện hành.
- Mức lương tối thiểu chung hiện hành theo vùng năm 2011 là 830.000 đồng.
- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên:

Loại cổ đông	STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Biến động
HĐQT	1	**Nguyễn Đức Tuấn** Chủ tịch HĐQT *Đại diện phần vốn NN*	1.800.000	41.470	41.470 1.800.000	0.46% 20%	Không
	2	**Đặng Văn Long** Thành viên HĐQT-TGĐ *Đại diện phần vốn NN*	990.000	104.080	104.080 990.000	1.16% 11%	Không
	3	**Trương Thế Vinh** Thành viên HĐQT- *Đại diện phần vốn NN*	900.000	30.245	30.245 900.000	0.33% 10%	Không
	4	**Trịnh Ngọc Tuấn Hùng** Thành viên HĐQT-KTT *Đại diện phần vốn NN*	900.000	29.504	29.504 900.000	0.33% 10%	Không
	5	**Vũ Duy Thêm**		35.110	35.110	0.39%	Không

Loại cổ đông	STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Biến động
		Thành viên HĐQT-P.TGĐ					

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

TT	Tên người thực hiện	Quan hệ với CĐ nội bộ/cổ đông lớn	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán chuyển nhượng)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Lê Mai	Con gái Chủ tich HĐQT Nguyễn Đức Tuấn	0	0%	4.000	0,044%	Mua
2	Nguyễn Thị Lê Mai	Con gái Chủ tich HĐQT Nguyễn Đức Tuấn	4.000	0,044 %	23.860	0,26%	Mua
3	Nguyễn Thế Trinh	Phó TGĐ Cty	30.810	0,34 %	40.810	0,45%	Mua
4	Trần Văn Nghĩa	Thành viên BKS	4.200	0,05 %	6.200	0,07%	Mua

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

-Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn nội dung:Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

Cổ đông sáng lập là cá nhân:

TT	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Biến động
1	Trần Đình Đại	1961	Số 1 D7- Thanh Xuân Bắc - Thanh Xuân - Hà nội	Kỹ sư	143.610	1,59%	Không
2	Đặng Văn Long	1970	Số 8A- lô 12 khu đô thị mới Định Công	Thạc sỹ Kinh tế	104.080	1,16%	Không

Cổ đông sáng lập là tổ chức:

TT	Tên cổ đông	Ngành nghề	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Biến động
1	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	Chế tạo, xây dựng, lắp đặt	124- Minh Khai – Hà Nội	4.590.000	51%	Không

2.2.Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn :theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

STT	Tên tổ chức	Số hộ chiếu	Địa chỉ	Quốc tịch	Số cổ phần sở hữu
I	**Cá nhân**				
1	Chin Chung Siak	IS1968	No54 Jalan Putra Perdama 8/4 TMN, Putra Perdama, 47100 Puchong	Malaysia	3000
2	SU PAN CHANG	z10781777	14 Láng Hạ, Hà nội	china	2500
3	Chen Shou Chen	IA0272	D10/89 Q National Highway 1A, Binh Tan District, HCM city	TAIWAN	600
4	Hitoshi Fujii	011FIS5836	3-6-10-1301 Kita Aoyama Minato Tokyo JP	Japan	200
5	Miyazaki Hidemasa	IA0860	2-6-8 Sekima , Sakado City	Japan	4000

			, Saitama 350-0215 , Japan		
6	Ting, shu -ching	IA0891	4F., No50, Gong 6th Rd., Linkou Township, Taipei County 24450, taiwwan (ROC)	Taiwan	1000
7	Doi Katsunori	IS8218	719 Tominaga Tatsuno-cho, Tatsuno-shi, Hyogo 679-4167 Japan Japan	Japan	200
8	Mitsunori Kawajiri	IS2270	1-9-12 Nakayamadai, Takarazuka, Hyogo, Japan	Japan	100
9	Wataru Miyazawa	IS3232	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	Japan	100
10	YUTAKA NODA	I00338	993-5 Koyurugi Samukawamachi Kozagun Kanagawaken Japan	Japan	400
11	SHINICHI SANO	I00393	307 La Maree Shirokane, 2-5-5, Shirogane, Minato-ku, Tokyo, Japan	Japan	100
12	NAKAGAWA SHIGETOMI	IS4744	4-1-1#1906 FUKADACHO NADAKU KOBESHI HYOGOKEN 657-0038 JAPAN	Japan	100
13	Yamazaki atsushi	IS0469	165 Ongi, Yotsukaido-shi, Chiba-ken, Japan	Japan	200
14	MAMAKI TAKAKO	IA0783	Saitamaken Ho 1-37-7-102 Yoshikawa Ci	Japan	400
	Cộng cá nhân:				**12.900**
II	**Tổ chức**				
1	IWAI SECURITIES CO., LTD	1299-01-074788	1-8-16 Kitahama Chuo-ku Osaka 541-0041 Japan	Japan	7200
2	NEW-S SECURITIES CO.,	0110-01-036691	EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI,	Japan	4900

	LTD.		SHIBUYA-KU, TOKYO		
	Cộng tổ chức:				**12100**
	Tổng cộng :				**25.000**

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2012

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

S.Đ.K.K.D: 5400101273-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10
Q. HOÀNG MAI - T.P HÀ NỘI

CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T

Nguyễn Đức Tuấn